

BÁO CÁO

**Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm
chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2020
và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020**

PHẦN I

**CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020,
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020**

I. Kết quả công tác phòng chống tham nhũng

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN) trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

a) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN;

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, như: Kế hoạch số 6676/KH-UBND ngày 25/12/2019 về triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021” năm 2020; Kế hoạch số 6675/KH-UBND ngày 25/12/2019 về phòng, chống tham nhũng năm 2020; Kế hoạch số 2369/KH-UBND ngày 20/5/2020 về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2019; Công văn số 417/UBND ngày 03/02/2020 về đơn đốc thực hiện nhiệm vụ sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán năm 2020; Công văn số 248/UBND-NC ngày 17/01/2020 về thực hiện nghiêm Luật phòng, chống tham nhũng và quy định tặng quà, nhận quà tặng.

Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp PCTN theo Quyết định số 3832/QĐ-UBND ngày 25/8/2009 của UBND tỉnh về việc thực hiện chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020; Kế hoạch số 2844/KH-UBND ngày 25/8/2014 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 của Chính phủ; Kế hoạch số 4052/KH-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh nhằm tuyên truyền, quán triệt sâu rộng nội dung cơ bản Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; Kế hoạch số 4051/KH-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 29-KH/TU ngày 28/4/2017 của Tỉnh ủy triển khai Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về: “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí”; Kế hoạch số 2824/KH-UBND ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018; Kế hoạch số 5003/KH-UBND ngày 03/10/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai Đề án: “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021”.



Trong kỳ, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 621-BC/BCSD ngày 19/5/2020 về kết quả thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và Báo cáo số 633-BC/BCSD ngày 01/6/2020 về sơ kết 5 năm việc thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

Trên cơ sở kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng của UBND tỉnh, các sở, ban ngành và các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng phù hợp với cơ quan, đơn vị mình. Lãnh đạo các cấp duy trì sự phối hợp, trao đổi thông tin về công tác phòng, chống tham nhũng đạt hiệu quả, chú trọng công tác kiểm tra để nhằm chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót xảy ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

b) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Tỉnh đã phát sóng trên sóng phát thanh chương trình “Câu chuyện pháp luật” với thời lượng 10 phút/01 tiểu phẩm; in 5.000 tờ rơi tuyên truyền về Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018. Các đơn vị trên địa bàn tỉnh đã triển khai với nhiều hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng như: tổ chức gắn liền với việc thực hiện “*Ngày pháp luật*”, hội nghị triển khai, tập huấn báo cáo viên; phát sóng các chủ đề PCTN trên đài phát thanh, truyền hình; in ấn phát hành tài liệu, đưa tin bài lên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức cuộc thi tìm hiểu về Luật phòng, chống tham nhũng... Kết quả đã thực hiện tuyên truyền lồng ghép về pháp luật PCTN được 876 cuộc, với 43.323 lượt người tham dự, gắn liền với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập chuyên đề năm 2020 “*Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

Tiếp tục triển khai các nội dung của Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo: Đối với Giáo dục Trung học, nội dung phòng, chống tham nhũng được tích hợp, lồng ghép vào môn học Giáo dục công dân; đối với Giáo dục Chuyên nghiệp, Đại học và Trường Chính trị tỉnh, nội dung phòng, chống tham nhũng được giảng dạy trong bộ môn pháp luật với thời lượng là 30 tiết.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện thị, thành phố triển khai nghiêm túc việc công khai, minh bạch hoạt động của đơn vị gắn với công khai minh bạch cải cách hành chính. Đã thực hiện công khai 19 lĩnh vực theo quy định tại Chương 2, Mục I Luật phòng, chống tham nhũng với nhiều hình thức như niêm yết tại cơ quan, đơn vị, đăng tải các văn bản, thông tin về cơ chế, chính sách trên cổng thông tin điện tử...tập trung vào các lĩnh vực như: đầu tư, mua sắm công; tài chính và

ngân sách nhà nước; đất đai, tài nguyên; y tế, giáo dục và tổ chức cán bộ. Các sở, ban, ngành tiếp tục rà soát và đăng tải các văn bản, thông tin về cơ chế, chính sách trên cổng thông tin điện tử của cơ quan.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trên địa bàn tỉnh thường xuyên thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung và công khai việc thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định; thực hiện nghiêm các quy định trong việc công khai, mua sắm tài sản, quy chế đấu thầu, sử dụng ngân sách nhà nước. Tăng cường các biện pháp quản lý tài sản công, đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, đối tượng.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Thực hiện Công văn số 80/TTCP-C.IV ngày 14/01/2020 của Thanh tra Chính phủ về việc triển khai đồng bộ các giải pháp PCTN và thực hiện nghiêm quy định về tặng quà, nhận quà trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng; chấp hành nghiêm quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng; qua kiểm tra, giám sát chưa phát hiện trường hợp nào tặng quà và nhận quà không đúng và sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng. Công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về quy tắc ứng xử được các cơ quan, đơn vị được chú trọng thực hiện. Qua đó nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, văn hóa ứng xử, thái độ phục vụ nhân dân và doanh nghiệp của người cán bộ, công chức trực tiếp tiếp xúc với người dân và doanh nghiệp. Bên cạnh đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cũng được quan tâm thực hiện, trong đó tập trung vào các đối tượng tiếp xúc trực tiếp với người dân, doanh nghiệp và xử lý các hồ sơ có liên quan.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức

Việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức được quan tâm chỉ đạo triển khai, thực hiện nghiêm túc nhằm chủ động phòng ngừa tham nhũng và chống các biểu hiện tiêu cực. Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ. Kết quả trong kỳ, đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 36 trường hợp (UBND các huyện, thị xã, thành phố: 15 trường hợp; sở, ban, ngành: 21 trường hợp). Tuy nhiên, trên thực tế khi triển khai đã gặp khó khăn, vướng mắc ở một số vị trí đặc thù như: kế toán, cán bộ địa chính của UBND xã, phường, thị trấn; cán bộ nghiệp vụ thanh tra...

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Thực hiện Văn bản số 1870/TTCP-C.IV ngày 21/10/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2019. Theo đó, việc tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2019 sẽ được thực hiện khi Nghị định được ban hành và có hiệu lực pháp luật, khi có hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh sẽ triển khai thực hiện theo quy định.

f) Việc thực hiện cải cách hành chính

Tiếp tục thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 8/11/2011 của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 243/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 về ban hành kế hoạch cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC); công nghệ thông tin và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch 6793/KH-UBND ngày 30/12/2019 về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bình Dương năm 2020. Tỉnh đã đưa vào vận hành đường dây nóng 1022 và qua đó người dân và doanh nghiệp có thể phản ánh và yêu cầu giải quyết các vấn đề như giải đáp thủ tục hành chính, các hành vi chậm trễ, gây phiền hà của cán bộ, công chức.

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Toàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện việc sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công trên môi trường mạng. Việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến đã góp phần tiết kiệm thời gian, cắt giảm chi phí và nâng cao tính công khai, minh bạch, giảm sách nhiễu nhân dân khi thực hiện thủ tục hành chính. Các cơ quan, đơn vị đang tiến hành chuyển đổi và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, đồng thời tiếp tục triển khai thực hiện ký số trên tất cả các văn bản điện tử được gửi trên hệ thống quản lý văn bản.

g) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Toàn tỉnh tiếp tục thực hiện việc chi trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức qua tài khoản theo Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 14/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của sở, ngành, địa phương;

Trong kỳ, qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; chưa phát hiện các trường hợp tham nhũng.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra

Trong kỳ ngành thanh tra đã thực hiện 32 cuộc thanh tra (kế hoạch 27 cuộc; đột xuất 5 cuộc) tại 107 đơn vị, đã kết thúc 24 cuộc, ban hành kết luận 21 cuộc, đang

thực hiện 8 cuộc. Qua thanh tra phát hiện 34/107 đơn vị, tổ chức sai phạm với tổng số tiền 29 tỷ 771 triệu đồng và 85.000 m² đất (cấp GCNQSDĐ 4 trường hợp); kiến nghị thu hồi 26 tỷ 417 triệu đồng, điều chỉnh giảm trừ ngân sách đối với đơn vị sai phạm 3 tỷ 354 triệu đồng, thu hồi 4 GCNQSDĐ đã cấp sai; đã thu nộp ngân sách 23 tỷ 526 triệu đồng, kiến nghị xử lý hành chính 08 tổ chức và 16 cá nhân. Qua công tác thanh tra kinh tế - xã hội chưa phát hiện các vụ việc tham nhũng.

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Tổng số đơn đã giải quyết là 1.252/1.302 đơn, đạt tỷ lệ 96,16%. Cụ thể:

- Đơn khiếu nại: Tổng số đơn khiếu nại là 175 đơn, đã giải quyết 134 đơn, đạt tỷ lệ 76,6% (Cấp tỉnh giải quyết: 27/35 đơn, đạt tỷ lệ 77,14%; Cấp huyện giải quyết: 107/140 đơn, đạt tỷ lệ 76,43%).

- Đơn tố cáo: Tổng số đơn tố cáo là 50 đơn, đã giải quyết 41 đơn, đạt tỷ lệ 82% (Cấp tỉnh giải quyết: 18/22 đơn, đạt tỷ lệ 81,81%; Cấp huyện giải quyết: 23/28 đơn, đạt tỷ lệ 82,14%).

- Đơn kiến nghị, phản ánh: Tổng số đơn kiến nghị, phản ánh đã giải quyết 1.077/1.077 đơn, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó cấp tỉnh giải quyết 384/384 đơn; cấp huyện giải quyết 693/693 đơn.

Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, chưa phát hiện các vụ việc tham nhũng.

d) Công tác điều tra, truy tố, xét xử:

- Công tác điều tra: Cơ quan điều tra Công an tỉnh đang thụ lý điều tra 03 vụ/03 bị can (cũ), trong đó:

- 01 vụ/01 bị can: Vụ án Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí xảy ra tại phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (Công ty 710). Hiện vụ án đang tạm đình chỉ điều tra, do chờ kết quả giám định 95 lô đất.

- 01 vụ/01 bị can: Vụ án Vi phạm các quy định về quản lý đất đai xảy ra tại Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Dĩ An. Hiện vụ án đang tạm đình chỉ điều tra, do hết thời hạn điều tra, bị can bỏ trốn, đang truy nã.

- 01 vụ/01 bị can: Vụ tham ô tài sản xảy ra tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương, đã khởi tố vụ án, khởi tố 01 bị can, thu hồi 518.167.361 đồng. Hiện vụ án đã kết luận điều tra chuyển sang Viện Kiểm sát để truy tố.

- Công tác truy tố, xét xử:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh đang thụ lý: 01 vụ 01 bị can (cũ): Vụ Tham ô tài sản do Hà Ngọc Loan thực hiện (*Sở Khoa học Công nghệ tỉnh Bình Dương*).

Tòa án nhân dân tỉnh trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh đã có kết luận điều tra bổ sung và chuyển hồ sơ cho

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đã ban hành Cáo trạng truy tố đối với Nguyễn Hồng Khanh, Nguyễn Huy Hùng, Nguyễn Quang Lộc về tội vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng tài sản của Nhà nước gây thất thoát lãng phí theo Khoản 3 Điều 219 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đã ban hành văn bản kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với vụ án Bùi Văn Lượng tội tham ô tài sản (*cũ - Công ty Xăng dầu - dầu khí Sài Gòn*). Hiện, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đang thụ lý xét xử phúc thẩm.

Tán nhân dân tỉnh thụ lý vụ án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Huy Hùng và 06 đồng phạm, bị truy tố về tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí” và tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Đã ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 29/2019/HSST-QĐ ngày 24/12/2019.

4. Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN

Công tác thanh kiểm tra trách nhiệm phòng, chống tham nhũng, được các đơn vị lên kế hoạch hằng năm và triển khai thực hiện lồng ghép các cuộc thanh tra trách nhiệm định kỳ 02 lần/ 01 năm. Nội dung trọng tâm thanh kiểm tra các giải pháp về phòng ngừa tham nhũng như: xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện việc tuyên truyền phổ biến các văn bản pháp luật về PCTN; công khai hoạt động của các cơ quan đơn vị; công khai, minh bạch công tác tổ chức cán bộ, tài sản, thu nhập và chuyển đổi vị trí công tác; thực hiện kê khai tài sản, thu nhập; việc thực hiện các khoản thu - chi kinh phí ngoài khoán; các nguồn quỹ, các khoản đóng góp của nhân dân; xây dựng, triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra và thực hiện các kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm tra; công tác quản lý nhà nước đối với các đơn vị, phòng, ban trực thuộc về PCTN của các đơn vị cấp huyện và cấp sở ngành...

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về PCTN

Công tác giám sát của HĐND tỉnh thông qua hoạt động chất vấn trực tiếp tại các kỳ họp của HĐND hoặc tổ chức Đoàn giám sát về PCTN, nội dung giám sát có trọng tâm, trọng điểm. Hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên đã xây dựng cơ chế phối hợp, đẩy mạnh việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, gắn với giám sát hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc chấp hành các văn bản pháp luật về PCTN. Nội dung giám sát tập trung: về nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền, xây dựng “chính quyền thân thiện của dân, do dân, vì dân”, giám sát sử dụng Quỹ vì người nghèo; giám sát mô hình chính quyền thân thiện do nhân dân, vì nhân dân...

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng và Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 6/12/2012

Tiếp tục triển khai và thực hiện Quyết định số 3822/QĐ-UBND ngày 25/8/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia PCTN đến

năm 2020; Kế hoạch số 2844/KH-UBND ngày 25/8/2014 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết 82/NQ-CP ngày 6/12/2012 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Kết luận 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí” giai đoạn 2012 - 2016. Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 4052/KH-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 4051/KH-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh.

Nhằm cụ thể hóa các giải pháp PCTN quy định trong Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy; UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị, cấp huyện đã xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế. Nội dung Kế hoạch định hướng thời gian, nhiệm vụ và các mục tiêu cần đạt được, các giải pháp PCTN được áp dụng trong thực tiễn.

II. Đánh giá tình hình tham nhũng, công tác phòng chống tham nhũng

2. Đánh giá chung

2.1. Thuận lợi

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Tỉnh ủy; sự nỗ lực và phối hợp chặt chẽ của các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố, nhìn chung công tác PCTN thời gian qua đã đạt được một số kết quả quan trọng. UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, ngành, cơ sở căn cứ các chủ trương, kế hoạch của cấp trên để cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch về PCTN phù hợp với điều kiện kinh tế tại cơ quan, đơn vị. Đồng thời, tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật, các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về PCTN, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời hành vi tham nhũng, tiêu cực. Các vụ việc tham nhũng được phát hiện và xử lý nghiêm minh đã góp phần quan trọng xây dựng bộ máy nhà nước ngày càng trong sạch, vững mạnh, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

2.2. Khó khăn, tồn tại, hạn chế

- Một số quy định về PCTN còn bất cập, khó thực hiện như: Việc chuyển đổi vị trí công tác gặp nhiều khó khăn đối với một số chức danh (công chứng viên, đấu giá viên, chuyên viên hộ tịch, lý lịch tư pháp; cán bộ phụ trách kế toán, địa chính, cán bộ phụ trách công tác lãnh sự,... do không có nguồn thay thế, để thực hiện công việc phải trải qua quá trình đào tạo nghiệp vụ và tập sự), quy định về xác minh tài sản, thu nhập...

- Việc xây dựng kế hoạch triển khai các giải pháp về công tác PCTN một số đơn vị còn chung chung; việc tự phát hiện những sai phạm, tham nhũng trong nội bộ các cơ quan, đơn vị qua công tác thanh, kiểm tra, giám sát còn hạn chế.

- Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo về PCTN của một số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa đầy đủ, kịp thời gây khó khăn trong công tác tổng hợp báo cáo.

III. Các nhiệm vụ trọng tâm của công tác PCTN 6 tháng cuối năm 2020

1. Các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thời gian qua, tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tăng cường thực hiện chuyển đổi vị trí công tác, tính công khai, minh bạch trong việc xây dựng chính sách và thực hiện pháp luật, công khai các thủ tục hành chính, rà soát điều chỉnh, bổ sung kịp thời các quy chế, quy định, định mức tiêu chuẩn.

2. Tiếp tục tăng cường trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong công tác phát hiện và xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng gắn với công tác PCTN, lãng phí; kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các quy định pháp luật về PCTN; thực hiện tốt việc công khai minh bạch các hoạt động của cơ quan.

3. Tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 4052/KH-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai Kế hoạch số 26-KH/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy về công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 4051/KH-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch số 29-KH/TU ngày 28/4/2017 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 2824/KH-UBND ngày 14/6/2019 của UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Đồng thời, tiếp tục tổ chức triển khai, thực hiện đồng bộ Quyết định số 3822/QĐ-UBND ngày 25/8/2009 của UBND tỉnh, Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia PCTN đến năm 2020, nhằm ngăn chặn, từng bước đẩy lùi nguy cơ tham nhũng.

4. Tiếp tục tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử trong việc phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng; tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thực hiện tốt các cuộc thanh tra trách nhiệm về PCTN theo kế hoạch đề ra.

5. Nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ huy trong thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, nắm tình hình, quản lý sát địa bàn, chủ động phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng. Đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng theo đúng quy định của pháp luật.

6. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan tư pháp với Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy để nắm tình hình và xử lý các vụ án, vụ việc liên quan đến PCTN; tiếp tục thực hiện Thông tư liên tịch số 03/2018/TTLT-VKSNDTC-BCA-BQP-TTCTP ngày 18/10/2018 quy định về phối hợp giữa Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, cơ quan Thanh tra trong việc trao đổi thông tin về tội phạm và giải quyết kiến nghị khởi tố được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra.

7. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt, kỷ cương, liêm chính, chí công, vô tư đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

PHẦN II

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

I. Kết quả thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2020

1. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) 6 tháng đầu năm 2020

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định về THTK, CLP

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về THTK, CLP. Trong công tác phổ biến pháp luật về THTK, CLP Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương thực hiện nhiều hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như Báo, Đài, Cổng thông tin điện tử và thực hiện thông qua các hội nghị, họp giao ban, hội nghị cán bộ công chức.

b) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về Chương trình THTK, CLP năm 2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 về Chương trình THTK, CLP năm 2020 của tỉnh Bình Dương. Căn cứ Quyết định số 594/QĐ-UBND, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí tiết kiệm và đánh giá kết quả THTK, CLP.

c) Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP

Trong 6 tháng đầu năm, cơ quan thanh tra tỉnh và thanh tra chuyên ngành không tổ chức các cuộc thanh tra chuyên đề về THTK, CLP. Trong quá trình thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch của đơn vị đã lồng ghép công tác thanh tra, kiểm tra việc THTK, CLP.

2. Tình hình, kết quả thtk, clp 6 tháng đầu năm 2020

a) THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn chế độ

Chỉ ban hành chính sách mới khi thật sự cần thiết và cân đối được nguồn kinh phí. Trong 6 tháng đầu năm, các cơ quan chuyên môn rà soát tiêu chuẩn, định mức, chế độ tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh ban hành Nghị quyết nhằm đảm bảo chi ngân sách đạt hiệu quả cao nhất. Hiện nay, đang tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành Quy định mức chi và sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn NSNN trên địa tỉnh Bình Dương (kỳ họp HĐND tỉnh giữa năm); Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương.

Các đơn vị hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập đều được giao quyền tự chủ về kinh phí nên đã chủ động xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ ngay từ đầu năm trong phạm vi định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định, có sự thống nhất và giám sát của tập thể CBCCVC, người lao động nên về cơ bản việc sử dụng kinh phí bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm tạo điều kiện tăng thêm thu nhập cho CBCCVC, người lao động.

b) THTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí NSNN

Thực hiện nghiêm các quy định của Luật NSNN từ khâu lập, thẩm định, phân bổ dự toán NSNN và theo khả năng của ngân sách tiết kiệm và hiệu quả. Đã thực hiện tiết kiệm 10% kinh phí chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương là 315.150 triệu đồng, tăng 28% so thực hiện năm 2019.

Trong 6 tháng đầu năm, tiếp tục thực hiện siết chặt kỷ luật tài chính - NSNN, đảm bảo chi NSNN tiết kiệm, hiệu quả theo dự toán được HĐND tỉnh thông qua. Các đơn vị sử dụng NSNN đã quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động thường xuyên trong dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hạn chế tối đa việc bổ sung kinh phí ngoài dự toán, đồng thời thực hiện tiết kiệm chi quản lý hành chính nhất là các khoản chi: Tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, tiếp khách,... Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập dự toán NSNN giao trên cơ sở cân đối nguồn thu, nhiệm vụ chi, từng bước giảm dần phần bổ sung từ NSNN và chuyển sang cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ. Thực hiện một số nội dung tiết kiệm của các cơ quan, đơn vị ước thực hiện 6 tháng đầu năm, như sau: Văn phòng phẩm 9.700 triệu đồng; cước phí thông tin liên lạc 3.500 triệu đồng; sử dụng điện 11.900 triệu đồng; xăng dầu 5.250 triệu đồng; nước sạch 4.000 triệu đồng; công tác phí 6.500 triệu đồng; chi hội nghị, hội thảo 3.260 triệu đồng; chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm 3.980 triệu đồng; mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc 12.200 triệu đồng.

Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện theo Kế hoạch số 4651/KH-UBND ngày 02/10/2018 của UBND tỉnh về sắp xếp, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Bình Dương giai đoạn 2018-2021. Sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập, đối với các đơn vị đủ điều kiện sẽ chuyển thành đơn vị tự chủ hoàn toàn chi thường xuyên và chi đầu tư, tự chủ một phần chi thường xuyên (đối với đơn vị hiện nay ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên). Triển khai có hiệu quả chế độ học phí mới nhằm bảo đảm sự chia sẻ hợp lý giữa nhà nước, người học và các thành phần xã hội.

Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, chưa xác định nguồn kinh phí thực hiện.

c) THTK, CLP trong mua sắm tài sản, sử dụng phương tiện đi lại và thiết bị làm việc trong khu vực nhà nước

Thực hiện mua sắm tài sản, phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc theo đúng tiêu chuẩn, định mức do cấp có thẩm quyền quy định và trong phạm vi dự toán được giao, đảm bảo tiết kiệm hiệu quả. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công,

xác định đối tượng được trang bị tài sản đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả tránh lãng phí trong việc trang bị mua sắm tài sản và tiết kiệm chi NSNN. Các tài sản mua sắm mới đều được hạch toán, báo cáo và quản lý theo đúng quy định của pháp luật về quản lý tài sản.

Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công. Tiếp tục thực hiện nghiêm việc mua sắm tài sản theo phương thức tập trung tại Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh, góp phần đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trong sử dụng NSNN.

Đẩy mạnh việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

d) THTK, CLP trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản (XD CB), quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ của cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí NSNN và công trình phúc lợi công cộng

Tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn NSNN; Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn của Luật, đi đôi với rà soát, đánh giá toàn diện các quy định về quản lý đầu tư công, xây dựng cơ bản. Trong việc giao vốn phải lựa chọn dự án bảo đảm thủ tục đầu tư có thể triển khai ngay.

Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình. Thực hiện đúng thủ tục về đấu thầu, về giám sát đầu tư trong quá trình thi công nhằm đảm bảo chất lượng công trình, chống thất thoát; Phân đấu giải ngân kế hoạch vốn được giao đạt kết quả cao nhất; Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của nhà nước đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả; Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, không để tình trạng tồn đọng quyết toán. Nâng cao trách nhiệm trong công tác thẩm định quyết toán vốn đầu tư dự án có sử dụng vốn NSNN hoàn thành kịp thời, đúng quy định. Kết quả: trong 6 tháng đầu năm, qua công tác quyết toán đã góp phần tiết kiệm cho NSNN 4.450 triệu đồng.

Bố trí sử dụng trụ sở hiện có đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn quy định, phát huy hiệu quả. Tiếp tục quản lý chặt chẽ tài sản là trụ sở còn đang dôi dư sau khi các đơn vị chuyển vào khu hành chính của tỉnh để tổ chức đấu giá và nộp tiền vào ngân sách đúng theo quy định.

e) THTK, CLP trong lĩnh vực quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên

Tăng cường công tác quản lý sử dụng đất đai, nhất là đất công, đất các trụ sở đã chuyển vào Trung tâm Hành chính để có giải pháp quản lý, sử dụng hiệu quả; rà soát thu hồi đất công cho thuê, mượn hết thời hạn; Đôn đốc cấp huyện triển khai lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất 5 năm giai đoạn (2021-2025); triển khai kiểm kê diện tích đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019; tăng

cường thẩm tra, thẩm định các dự án sử dụng đất đai, đảm bảo đúng quy hoạch, nhất là đất có nguồn gốc nhà nước. Tiếp tục lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm; xử lý các khó khăn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các công trình, dự án; kiểm tra, xác định nguyên nhân, xử lý các trường hợp gây ô nhiễm môi trường (suối Chợ - Tân Uyên, kênh Ba Bò - Dĩ An).

f) THTK, CLP trong thành lập các Quỹ Tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Tiếp tục thực hiện đúng Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ, 6 tháng đầu năm 2020 tỉnh không thành lập thêm Quỹ Tài chính nhà nước ngoài ngân sách mới. Hiện nay, đang xem xét lại mô hình hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ phát triển đất, Quỹ phát triển nhà ở để đảm bảo phù hợp quy định và tính hình thực tế. Thực hiện minh bạch, công khai trong xây dựng, thực hiện kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật NSNN năm 2015 và các văn bản hướng dẫn.

g) THTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực Nhà nước:

Các cấp, các ngành đã thực hiện nghiêm các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức. Sử dụng lao động và chi trả lương theo đúng định mức biên chế, đảm bảo hiệu quả trong việc bố trí sắp xếp công việc phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn đảm bảo tiết kiệm kinh phí và thời gian lao động. Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo đúng người, đúng chuyên môn và đạt hiệu quả.

Trong 6 tháng đầu năm, tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 30/11/2018 của HĐND. Đảm bảo giảm theo lộ trình đến năm 2021 giảm đến số biên chế công chức, số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do Bộ Nội vụ giao và thẩm định. Quản lý và sử dụng công chức, viên chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP theo đúng các quy định hiện hành.

Tỉnh tiếp tục thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Bình Dương tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XII.

h) Các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) đã thực hiện tốt công tác THTK, CLP:

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; áp dụng các biện pháp để tiết kiệm chi phí sản xuất (cắt giảm chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, tiết kiệm tối đa chi phí tiếp khách, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng). Trong 6 tháng đầu năm, các DNNN thực hiện tiết kiệm chi phí 171 triệu đồng.

Tiếp tục thực hiện thoái vốn nhà nước tại các DNNN. Rà soát, xử lý dứt điểm tồn tại, yếu kém của DNNN và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Quản lý, giám sát

chặt chẽ việc sử dụng vốn của doanh nghiệp có vốn nhà nước. Hoàn thành đúng thời hạn công tác đánh giá hiệu quả của DNNN theo quy định.

3. Đánh giá chung

Kết quả thực hiện THPT, CLP trong 6 tháng đầu năm 2020 tại các cấp, các ngành đã thực hiện tốt từ công tác xây dựng Chương trình, Kế hoạch và tổ chức thực hiện, tuyên truyền vận động nên đã góp phần nâng cao nhận thức của CBCCV, người lao động về tầm quan trọng trong việc chấp hành; thường xuyên tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu công, tiếp khách, tổ chức các hội nghị, hội thảo... việc điều hành ngân sách ngày càng chặt chẽ và hiệu quả ngay từ đầu năm. Quản lý sử dụng tài sản công, trang thiết bị làm việc phương tiện đi lại đúng tiêu chuẩn. Thực hiện tốt các cơ chế quản lý tài chính, đặc biệt là quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí. Sử dụng NSNN đúng mục đích, chế độ quy định tiết kiệm, hiệu quả. Việc quản lý, sử dụng NSNN ngày càng đi vào nề nếp, hạn chế tối đa bổ sung kinh phí ngoài dự toán, tiết kiệm được những khoản chi không thật sự cần thiết để bổ sung cho hoạt động chuyên môn và tăng thêm thu nhập cho CBCCV.

Cải cách thủ tục hành chính góp phần tiết kiệm chi phí, đẩy nhanh tiến độ giải quyết công việc, giảm bớt thời gian đi lại của các tổ chức và công dân.

II. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong công tác THPT, CLP 6 tháng cuối năm 2020

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc THPT, CLP tại các cơ quan đơn vị thuộc tỉnh, UBND cấp huyện, xã và trong nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với nâng cao hiệu quả THPT, CLP; các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ nội dung ban hành theo Quyết định số 594/QĐ-UBND của UBND tỉnh để triển khai tích cực, hiệu quả tại đơn vị mình, xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về THPT, CLP và các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THPT. Thực hiện tốt việc công khai và nâng cao hiệu quả giám sát THPT, CLP. Biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPT, CLP và thực hiện việc bảo vệ người cung cấp thông tin.

3. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, DNNN trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai THPT, CLP tại cơ quan, đơn vị. Các cơ quan chuyên môn theo thẩm quyền tiếp tục tham mưu đề xuất ban hành hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở THPT, CLP.

4. Thực hiện điều hành NSNN chủ động, chặt chẽ, đảm bảo kỷ cương kỷ luật tài chính, ngân sách trên nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả; Tiếp tục thực hiện hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán; triệt để tiết kiệm các khoản chi, hội nghị, hội thảo, tiếp khách, đoàn ra - đoàn vào,...; Đối với các địa phương, trường hợp thu không đạt dự toán phải chủ động giảm chi theo quy định. tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch trong việc phân bổ và sử dụng NSNN.

5. Rà soát, sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích trong sử dụng tài sản công.

6. Xây dựng, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở cho việc ban hành giá dịch vụ trong một số lĩnh vực sự nghiệp công trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương đối với các ngành; từng bước thực hiện lộ trình tính đúng, tính đủ chi phí vào giá dịch vụ sự nghiệp công; chuyển từ phương thức hỗ trợ trực tiếp của nhà nước sang cơ chế đặt hàng; tiếp tục rà soát chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần nhằm giảm chi NSNN một cách hợp lý để bố trí cho các lĩnh vực, nhu cầu chi cấp bách, cần thiết khác.

7. Thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP, việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực của pháp luật về THPTK, CLP. Xử lý nghiêm các vi phạm quy định đồng thời có hình thức khen thưởng đối với những tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác THPTK, CLP.

8. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình THPTK, CLP (đúng nội dung, chỉ tiêu, biểu mẫu và thời gian theo quy định);

Các cấp, các ngành, các đơn vị tích cực triển khai quyết liệt các nội dung, giải pháp trong THPTK, CLP nhằm phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tiết kiệm được đề ra trong Quyết định số 594/QĐ-UBND.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí 06 tháng đầu năm 2020, phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND, TTĐDBQH tỉnh;
- UBMTQTVN tỉnh, Ban Nội chính TU;
- CT, các PCT, thành viên UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở TC, Thanh tra tỉnh, Cục Thống kê;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, Tạo, Hưng, CV, TH;
- Lưu VT. *42*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Liêm